

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ- ST

Ngày 26/3/2024

*V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn.

Bà Trần Thị Nguyệt .

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 2008, đến tháng 4/2023 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L, Huyện Lục Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận nay có 03 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời cờ bạc và có quan hệ trai gái bên ngoài. Chị H khênbảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà còn đánh đập chị, nhiều lần chị phải bỏ về nhà đẻ ở. Sau đó anh T có bảo chị bỏ qua tất cả vì các con, do thương các con nên chị có quay lại chung sống nhưng vợ chồng không được hạnh phúc, anh T tiếp tục đánh chửi chị rất thậm tệ. Chị đã bỏ đi khỏi nhà từ khoảng tháng 8,9/2023 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/12/2008, Nguyễn Gia Ái T, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/9/2013 nay cả ba con ở với chị T. Nếu phải ly hôn chị nhận nuôi hai con nhỏ của vợ chồng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hiện tại chị H làm nghề tự do, thu nhập khoảng 5-7 triệu đồng/ 1 tháng.

Tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T và chị H chung sống với nhau từ năm 2008, đến tháng 4/2023 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L, Hện Lục Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận nay có 03 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 8,9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân về tình cảm cũng như điều kiện kinh tế gia đình và hai bên không có tiếng nói chung. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên có xảy ra đánh cãi chửi nhau nhiều lần, khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình không dàn xếp. Vợ chồng chấm dứt quan hệ từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nay anh T xác định tình cảm giữa anh và chị H đã hết, không thể chung sống với nhau được nữa nhưng anh không nhất trí ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến lý lịch và đời sống tâm lý các con sau này.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/12/2008, Nguyễn Gia Ái T, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/9/2013 nay cả ba con ở với chị H. Nếu phải ly hôn anh nhận nuôi hai con trai; nếu không được nuôi hai con trai anh nhận nuôi con trai lớn (H) và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay anh làm nghề kinh doanh tự do mức thu nhập bình quân từ 15 đến 20 triệu đồng/1 tháng.

Tài sản, công nợ: Không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị H: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T và nhận nuôi 02 con nhỏ của vợ chồng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 277- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi 02 con là Nguyễn Gia Ái T, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/9/2013; giao cho

anh Nguyễn Văn T được nuôi 01 con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/12/2008. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã L, Hện Lục Nam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 26/4/2023 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã L, Hện Lục Nam được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung hòa thuận nay có 03 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời cờ bạc và có quan hệ trai gái bên ngoài. Chị H kHên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà còn đánh đập chị, nhiều lần chị phải bỏ về nhà đẻ ở. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh T theo quy định của pháp luật. Theo anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân về tình cảm cũng như điều kiện kinh tế gia đình và hai bên không có tiếng nói chung. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên có xảy ra đánh cãi chửi nhau nhiều lần. Vợ chồng chấm dứt quan hệ từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nay anh T xác định tình cảm giữa anh và chị H đã hết, không thể chung sống với nhau được nữa nhưng anh không nhất trí ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến lý lịch và đời sống tâm lý các con sau này. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án tiến hành hòa giải để anh T và chị H đoàn tụ chung sống nhưng chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể chung sống với nhau được nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm và tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh T không nhất trí ly hôn chị H chỉ là gây khó khăn cho chị H trong việc xin ly hôn anh T. Vì vậy cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/12/2008, Nguyễn Gia Ái T, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/9/2013. Nay ba con ở cùng chị H, sau khi ly hôn anh T nhận nuôi con lớn, chị H nhận nuôi 02 con nhỏ. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy hiện tại anh chị có 03 con chung, nguyện vọng của các con sau khi chị H và anh T ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy nhiên, để đảm bảo về quyền cũng như nghĩa vụ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn, cần giao cho anh T nuôi 01 con lớn của vợ chồng, giao cho chị H nuôi 02 con nhỏ là phù hợp pháp luật. Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét. Chị H và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H và anh T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Xử cho Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

(2) Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi 02 con là Nguyễn Gia Ái T, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/9/2013; giao cho anh Nguyễn Văn T được nuôi 01 con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/12/2008. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H và anh T thực hiện quyền này.

(3) Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008067 ngày 25/01/2024 của Chi cục T hành án dân sự Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

(5) Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Lục Nam;
- CCTHADS Hện Lục Nam;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

